TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:*Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lữ Thị Phương Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Đặng Thị V, sinh năm 1997

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú hiện nay: số 65, đường Tùng Giang, quận Trung Sơn, thành phố Đài Bắc – Đài Loan (Trung Quốc).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai,anh Phạm Ngọc D và chị Đặng Thị V thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ số 43/2018, ngày 28/9/2018 và có tổ chức cưới theo phong tục địa phương.Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng với bố mẹ anh D tại thôn T, xã Đ, huyện X. Tháng 11/2019 anh D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 4/2021 anh trở về Việt Nam làm ăn và sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian này, chị V mang bầu và sinh con là cháu Phạm Ngọc Bảo Châu. Do sống xa nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm vào khoảng tháng 11/2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan

điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến tháng 7/2022 chị V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Phạm Ngọc B, sinh ngày 11/01/2019. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Bảo Châu cùng anh D mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh D và chị V vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh D, chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị V đang sống và lao động tại Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Phạm Ngọc D và chị Đặng Thị V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh D, chị V.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh D, chị Vkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Phạm Ngọc B, sinh ngày 11/01/2019. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu B cùng anh D mỗi tháng

2.000.000đ đến khi cháu tròn 18 tuổi. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thỏa thuận của 2 bên đương sự.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh D, chị V là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc D và chị Đặng Thị V.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh D, chị V, giao cháu Phạm Ngọc B, sinh ngày 11/01/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V cấp dưỡng tiền nuôi cháu B cùng anh D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 8/2023 đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc D tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh D đã nộp tại biên lai số 0000494 ngày 21/7/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh D đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đ, huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga